

**BÀI 5: NGHỊ LUẬN XÃ HỘI
VÀ ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I
SỐ TIẾT (17 TIẾT)**

A. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

*** Đọc hiểu văn bản :**

– Đọc hiểu nội dung:

+ Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.

– **Đọc hiểu hình thức:** Nhận xét, đánh giá được tính đúng, sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.

-**Liên hệ, so sánh, kết nối** Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

-**Đọc mở rộng** : Có ý thức đọc sách để tích lũy tri thức, mở rộng hiểu biết của bản thân; tự giác và trân trọng việc học.

***Thực hành tiếng Việt:** Nhận biết câu đơn, câu ghép, các kiểu câu ghép; biết lựa chọn câu đơn, câu ghép và cách nối các vế câu ghép trong hoạt động nói, viết.

***Viết:** Viết được bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi, có sức thuyết phục.

***Nói và nghe:** Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.

***Kiểm tra đánh giá:** Trình bày được những nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.

- Hiểu được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài tự đánh giá kết quả học tập cuối học kì I

2. Về năng lực.

*** Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học**

- Nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản nghị luận. Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.

- Biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.

- Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.

*** Năng lực chung**

- **Tự chủ và tự học:** Tự giác thực hiện các nhiệm vụ của cá nhân, tổ nhóm học tập liên quan đến bài học.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Tích cực hợp tác với bạn trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của tổ, nhóm;

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập của cá nhân cũng như nhóm học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất

- Biết tập trung đề cao tri thức khoa học, việc tự học để trau dồi vốn sống, mở mang hiểu biết của bản thân, làm chủ tri thức khoa học để sống có ích cho cộng đồng, xã hội.

* **Lồng ghép nội dung GD QP&AN:** Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

I. Giáo viên

- Suu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học.

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện: Máy vi tính, ti vi

+ Học liệu: Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan đến các tác giả, các phát minh khoa học, video về các vấn đề xã hội, ...

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

II. Học sinh

- Đọc phần Kiến thức Ngữ văn và hướng dẫn.

- **Chuẩn bị** phần Đọc - hiểu văn bản trong SGK; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Đọc, Viết, Nói và Nghe, và thực hành bài tập SGK.

C. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

ĐỌC HIỂU VĂN BẢN 1: BÀN VỀ ĐỌC SÁCH

(Chu Quang Tiềm)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận “*Bàn về đọc sách*”; lí giải được vai trò của luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong việc thể hiện luận đề của văn bản.

2. Về năng lực

a. Năng lực đặc thù: năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học

- Nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản nghị luận “*Bàn về đọc sách*”.

- Liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội về vấn đề đọc sách hiện nay.

b. Năng lực chung:

- **Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn.

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

- **Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng đọc thể loại văn bản nghị luận xã hội, trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Phẩm chất

Có ý thức đọc sách để tích lũy tri thức, mở rộng hiểu biết của bản thân; tự giác và trân trọng việc đọc sách.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy tính, máy chiếu đa năng (Ti vi)

2. Học liệu:

- SGK, tài liệu tham khảo
- Tư liệu: về tác giả Chu Quang Tiềm,
- Phiếu học tập: HS chuẩn bị các phiếu học tập ở nhà;

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

b. Nội dung: GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

c. Sản phẩm: Nhận thức và thái độ học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV đặt câu hỏi: HS chia sẻ ý kiến của bản thân

- Câu hỏi gợi mở: Em hãy chia sẻ về cách đọc sách hiệu quả?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ và trả lời.

GV động viên, khuyến khích HS.

Bước 3: Báo cáo kết quả

***Dự kiến sản phẩm:**

- Chia sẻ một số suy nghĩ, ý kiến của cá nhân về cách đọc sách hiệu quả.

+ Xác định mục đích đọc sách.

+ Chọn lựa sách cần thận trước khi đọc, đó là quyển sách phù hợp với mình.

+ Trước khi đọc cần tìm hiểu về địa chỉ sách, tác giả và mục lục, lời giới thiệu về sách.

+ Đọc sâu, vừa đọc vừa suy nghĩ, hình dung, tưởng tượng, đọc kích thích tư duy, trí não, ...

+ Đọc kết hợp ghi chép để nhớ thông tin quan trọng.

+ Chia sẻ nội dung đã đọc để bày tỏ quan điểm, đánh giá về cuốn sách đó.

....

Bước 4: Đánh giá, kết luận: Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.

GV dẫn vào bài:

Cuộc sống là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng hạt mầm của sự sống, của tư duy để làm nên bức tranh cuộc sống muôn màu và đầy ý nghĩa. Song cuộc sống cũng đặt ra cho con người nhiều vấn đề, mà mỗi chúng ta không chỉ biết quan sát, lắng nghe, suy nghĩ mà còn cần bày tỏ quan điểm, tư tưởng của mình trước

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

những vấn đề xã hội. Ví như chia sẻ về một kinh nghiệm về việc đọc sách, mỗi người sẽ có một quan điểm riêng, một góc nhìn riêng, góc nhìn ấy xuất phát từ tri thức, kinh nghiệm, thậm chí là tâm huyết của bản thân về vấn đề đó. Đây là bản chất của văn bản nghị luận xã hội. Ở bài 5, chúng ta cùng đọc hiểu kiểu VB này thông qua một số bài viết của các học giả nổi tiếng. Tiết học hôm nay, chúng ta cùng lắng nghe lời chia sẻ của học giả Chu Quang Tiềm về vấn đề đọc sách.

2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu giới thiệu bài học

a. Mục tiêu: Giúp HS xác định rõ mục đích, nội dung chủ đề và thể loại văn bản của bài học; khơi gợi hứng thú khám phá của HS.

b. Nội dung: HS chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết về bài học.

c. Sản phẩm: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Giới thiệu bài học	
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS đọc phần <i>Kiến thức Ngữ văn</i> (SGK/tr. 115) và cho biết: 1) <i>Nêu tên các văn bản được tìm hiểu ở bài 5?</i> 2) <i>Các VB đọc chủ yếu thuộc thể loại gì?</i>	- VB đọc chính: + VB1: <i>Bàn về đọc sách</i> (Chu Quang Tiềm) + VB2: <i>Khoa học muôn năm!</i> (Go-rơ-ki) + VB thực hành đọc: <i>Mục đích của việc học</i> (Nguyễn Cảnh Toàn) - Thể loại: Văn bản nghị luận xã hội
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc, suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.	
Bước 3: Báo cáo, thảo luận - HS trả lời câu hỏi của GV.	
Bước 4: Kết luận, nhận định - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, chốt vấn đề bài học. - GV dẫn dắt giới thiệu vào phần khám phá kiến thức ngữ văn của bài học.	

Hoạt động 2.2. Tìm hiểu kiến thức ngữ văn thể loại văn bản nghị luận xã hội

a. Mục tiêu:

- Kích hoạt kiến thức nền về VB nghị luận.

- Bước đầu nhận biết được vai trò của việc tìm hiểu bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội đối với đọc hiểu văn bản.

b. Nội dung: Vận dụng kỹ năng đọc thu thập thông tin để tìm hiểu về những đặc điểm của thể loại.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

PHIẾU HT số 01

ÔN TẬP KIẾN THỨC NGŨ VĂN VỀ VĂN NGHỊ LUẬN LỚP 8

Dựa vào kiến thức đã học về văn nghị luận ở chương trình lớp 8, em hãy điền từ thích hợp vào dấu “...” trong các câu sau:

- (1)... là quan điểm tư tưởng bao trùm toàn bộ bài viết. thường được nêu ở nhan đề hoặc ở phần mở đầu của văn bản.
- (2)... nhằm triển khai làm rõ luận đề.
- (3)... là những phát biểu nhận định mang tính quan điểm riêng của tác giả.
- (4)... là những đồ vật, sự vật, số liệu có thật có thể kiểm nghiệm được trong thực tế đời sống.

PHIẾU HT số 02

TÌM HIỂU KIẾN THỨC NGŨ VĂN VỀ VĂN NGHỊ LUẬN LỚP 9

1. Nhắc lại hoàn cảnh ra đời của tác phẩm “*Hịch tướng sĩ*” của Trần Quốc Tuấn. Việc tìm hiểu bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội đó có tác dụng gì cho việc hiểu tác phẩm?

2. Dựa vào mục Kiến thức Ngữ văn về văn nghị luận tr113 – sgk và trả lời câu hỏi:

- Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội là gì?
- Tại sao khi đọc hiểu một tác phẩm văn học chúng ta cần tìm hiểu bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội liên quan?

Dự kiến sản phẩm:

PHIẾU HT số 01

ÔN TẬP KIẾN THỨC NGŨ VĂN VỀ VĂN NGHỊ LUẬN LỚP 8

(1) *Luận đề*: là quan điểm tư tưởng bao trùm toàn bộ bài viết. thường được nêu ở nhan đề hoặc ở phần mở đầu của văn bản.

(2) *Luận điểm*: nhằm triển khai làm rõ luận đề.

(3) *Ý kiến đánh giá chủ quan của người viết*: là những phát biểu nhận định mang tính quan điểm riêng của tác giả.

(4) *Bằng chứng khách quan*: là những đồ vật, sự vật, số liệu có thật có thể kiểm nghiệm được trong thực tế đời sống.

PHIẾU HT số 02

TÌM HIỂU KIẾN THỨC NGŨ VĂN VỀ VĂN NGHỊ LUẬN LỚP 9

1. Ví dụ:

- Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm “*Hịch tướng sĩ*” của Trần Quốc Tuấn: Khoảng trước cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ hai năm 1285. Tình hình đất nước hết sức nguy cấp khi quân Mông - Nguyên chuẩn bị xâm lược Đại

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

Việt; nhiều tướng sĩ vẫn thờ ơ, một bộ phận có tư tưởng chủ hòa.
- Việc tìm hiểu bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội đó giúp cho việc hiểu tác phẩm trở nên cụ thể, sâu sắc: hiện tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống quân Mông- Nguyên, bộc lộ lòng căm thù giặc sâu sắc, ý chí, quyết tâm rèn luyện để chiến thắng kẻ thù xâm lược.

2. Kiến thức Ngữ văn: Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội với việc đọc hiểu văn bản:

- Bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội là toàn bộ các sự kiện lịch sử, văn hoá, xã hội diễn ra trong một thời gian, không gian nhất định, có tác động đến sự tồn tại và phát triển của một hiện tượng cụ thể trong xã hội.

- Việc tìm hiểu bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội có liên quan (hoàn cảnh ra đời tác phẩm) sẽ giúp cho người đọc hiểu văn bản thấu đáo, sâu sắc hơn.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>NV: Tìm hiểu kiến thức ngữ văn về bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội với việc đọc hiểu</p> <p>Hình thức: cặp đôi</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>(1) GV yêu cầu HS tái hiện một số kiến thức về thể loại văn bản nghị luận xã hội thông qua PHT số 01</p> <p>(2) GV yêu cầu HS theo dõi SGK tr.113, đọc thầm phần <i>Kiến thức ngữ văn</i> và trình bày các thông tin đã chuẩn bị theo PHT số 02</p> <p>Yêu cầu HS thực hiện</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS tái hiện lại kiến thức vào Phiếu HT, chia sẻ.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>- Đại diện 3 – 4 nhóm HS trình bày kết quả thực hiện theo từng nhiệm vụ.</p> <p>- Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>GV nhận xét sản phẩm học tập của HS, kết hợp với diễn giải ngắn gọn một số nội dung về từng đơn vị tri thức đọc hiểu</p>	<p>I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN: BỐI CẢNH LỊCH SỬ, VĂN HÓA, XÃ HỘI VỚI VIỆC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN</p> <p>(Dự kiến sản phẩm phiếu số 02)</p>

2.3. Đọc - Tìm hiểu chung

a. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách đọc văn bản nghị luận xã hội góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.

- HS hiểu đôi nét về tác giả, xuất xứ, và đặc điểm nổi bật, khái quát của VB

PHÒNG GDĐT NGHĨ XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

<i>bản?</i>		b. Văn bản: - Xuất xứ: In trong <i>Danh nhân Trung Quốc bàn về niềm vui nỗi buồn của việc đọc sách</i> , Bắc Kinh, 1995, Trần Đình Sử dịch). - Thể loại: Văn bản nghị luận xã hội - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận
<i>VB thuộc thể loại nào?</i>	
<i>VB dùng phương thức biểu đạt chính nào?</i>	
	
GV yêu cầu HS nêu rõ xuất xứ VB, thể loại, PTBD của VB. Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ - HS trao đổi, hoàn thành phiếu học tập. Bước 3. Nhận xét sản phẩm, bổ sung - HS báo cáo kết quả; - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn. Bước 4. Kết luận, nhận định GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng		

2.4. Đọc- hiểu văn bản

a. Mục tiêu

- Giúp HS biết cách đọc văn bản nghị luận góp phần phát triển năng lực văn học, ngôn ngữ.
- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận “*Bàn về đọc sách*”; lí giải được vai trò của luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong việc thể hiện luận đề của văn bản.
- Nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản nghị luận “*Bàn về đọc sách*”.
- Phân tích được những đặc điểm hình thức của VB.

b. Nội dung hoạt động: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu đặc trưng của văn bản nghị luận ở VB

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu luận đề và hệ thống luận điểm của VB *THẢO LUẬN THEO CẶP Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Nhóm 1-2 trả lời câu hỏi số 1 SGK thông qua PHT 04: GV hướng dẫn HS xác định được luận đề và hệ thống luận điểm của VB Chú ý nhan đề văn bản và ý chính của	III. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN 1. Luận đề và hệ thống luận điểm của VB - Luận đề của văn bản: Bàn luận về việc đọc sách. - Hệ thống luận điểm: 3 luận điểm + Luận điểm 1: Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách - Phần (1) + Luận điểm 2: Những khó khăn khi

mỗi phần trong văn bản.

PHIẾU HT số 04

TÌM HIỂU LUẬN ĐỀ VÀ HỆ THỐNG LUẬN ĐIỂM CỦA VĂN BẢN

1. YÊU CẦU:

- Xác định luận đề của văn bản *Bàn về đọc sách*. Để triển khai luận đề này, tác giả đã đưa ra những luận điểm nào?
- Vẽ sơ đồ tư duy về luận đề, luận điểm của VB.

2. TRẢ LỜI:

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp.
- GV quan sát, khích lệ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV gọi đại diện 1 vài cặp trả lời.

- HS nhận xét lẫn nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.

- *Khi đọc VB nghị luận, cần chú ý nhan đề, từ nhan đề có thể dự đoán về luận đề VB, trên cơ sở đó huy động hiểu biết nền, sử dụng một số kĩ thuật/ chiến thuật đọc phù hợp (đọc lướt từ ngữ chìa khóa để tìm vấn đề nghị luận, đọc quét để tìm luận điểm, phân biệt luận điểm và luận đề VB).*

NV2: Tìm hiểu về lí lẽ và bằng chứng của văn bản

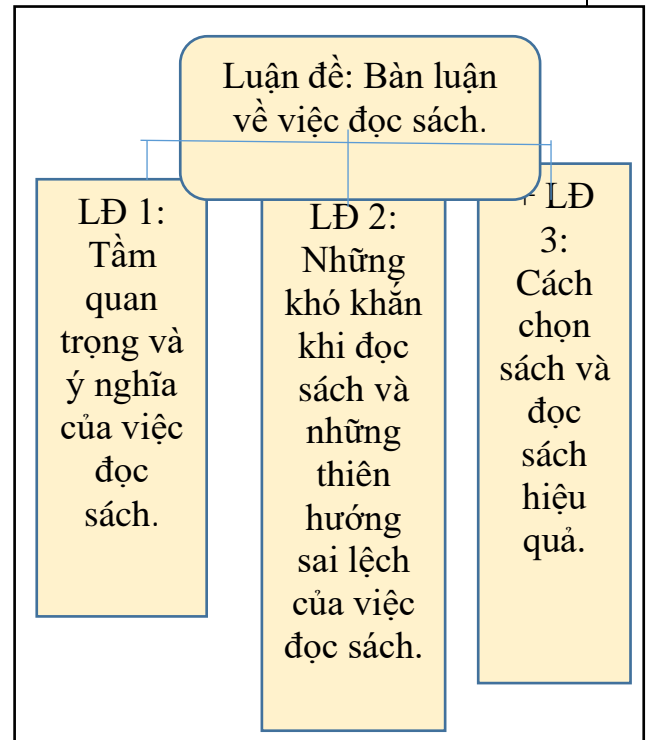
* **Tìm hiểu LD1: Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách.**

HOẠT ĐỘNG NHÓM BÀN

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm, thời gian 4 phút câu hỏi sau:
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.
- Thực hiện **PHT số 05**: Tìm hiểu các lí lẽ được nêu ở phần (1) để thấy được tính chất xác đáng của lí lẽ mà tác giả sử

đọc sách và những thiên hướng sai lệch của việc đọc sách - Phần (2)
 + Luận điểm 3: Cách chọn sách và đọc sách hiệu quả - Phần (3)
 Sơ đồ tư duy về luận đề, luận điểm của VB:



2. Lí lẽ và bằng chứng của văn bản

a. Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách.

- * **Các lí lẽ được nêu ở phần (1):**
- Đọc sách là con đường quan trọng để tiếp cận tri thức
- Đọc sách là cách hưởng thụ tinh hoa của nhân loại.
- * **Nhận xét:** Tác giả đã lựa chọn những lí lẽ xác đáng, thuyết phục, được kiểm nghiệm, chứng minh trong thực tiễn, được mọi người

<p>dụng:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 5px 0;"> <p align="center">PHIẾU HT SỐ 05:</p> <p>Đọc phần (1) của VB:</p> <p>- Yêu cầu:</p> <p>(1) Chỉ ra những lí lẽ trong phần (1) của văn bản.</p> <p>(2) Nhận xét của em về những lí lẽ đó.</p> <p>Trả lời:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 10%; text-align: center; vertical-align: top;">(1)</td> <td>Những lí lẽ trong phần (1) của văn bản:.....</td> </tr> <tr> <td style="width: 10%; text-align: center; vertical-align: top;">(2)</td> <td>Nhận xét:.....</td> </tr> </table> </div> <p>Bước 2: thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả</p> <p>- HS báo cáo kết quả;</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p>Lí giải cho những lí lẽ, tác giả đã dùng kiểm nghiệm thực tế, được thừa nhận như: Với 2 lí lẽ cơ bản và cách lập luận chặt chẽ như sau:</p> <p>- Đọc sách là con đường quan trọng để tiếp cận tri thức:</p> <p>+ Mọi thành quả của nhân loại đều do sách vở ghi chép.</p> <p>+ Sách là kho tàng quý báu ghi chép, lưu truyền mọi tri thức, mọi thành tựu mà loài người tích lũy được qua từng thời đại.</p> <p>+ Sách có giá trị là cột mốc trên con đường phát triển học thuật của nhân loại.</p> <p>- Đọc sách là cách hưởng thụ tinh hoa của nhân loại: Đọc sách là chuẩn bị để có thể làm cuộc trường chinh vạn dặm trên con đường học vấn đi phát hiện thế giới mới.</p>	(1)	Những lí lẽ trong phần (1) của văn bản:.....	(2)	Nhận xét:.....	<p>công nhận</p>
(1)	Những lí lẽ trong phần (1) của văn bản:.....				
(2)	Nhận xét:.....				

* **Tìm hiểu LD2: Những khó khăn khi đọc sách và những thiên hướng sai lệch của việc đọc sách**
HOẠT ĐỘNG NHÓM ĐÔI VÀ VIẾT TÍCH CỰC

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm, thời gian 6 phút câu hỏi sau:
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.
- Thực hiện **PHT số 06**: Tìm hiểu các lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm ở phần (2). Từ đó, HS đưa ra ý kiến chủ quan của mình.

PHIẾU HT SỐ 06:

Đọc phần (2): Tìm hiểu lí lẽ, bằng chứng trong đoạn VB:

- Yêu cầu:

1. Trong phần (2), tác giả đã dùng những lí lẽ nào để làm sáng tỏ luận điểm. Để làm sáng tỏ lí lẽ này, tác giả đã đưa ra những bằng chứng ra sao?
2. Em có đồng ý các lí lẽ này không? Vì sao?

- Trả lời:

1	- Lí lẽ: -Bằng chứng:.....
2	- Quan điểm của em:..... - Lờ giải:.....

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- HS báo cáo kết quả;
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt


b. Những khó khăn khi đọc sách và những thiên hướng sai lệch của việc đọc sách

* **Lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm ở phần (2)**

Lí lẽ	Bằng chứng
1. Sách nhiều khiến ta ko chuyên sâu	+ về các học giả Trung Hoa thời cổ đại, sách ít, khó kiếm, cả đời đọc đến bạc đầu mới hết một quyển, miệng đọc, tâm ghi, cả đời dùng không voi cạn + về học giả ngày nay: khoe đọc hàng vạn cuốn, đọc “liếc qua” nhiều, “động lại” ít.
2. Sách nhiều dễ khiến người đọc lạc hướng	+ Sách chất đầy thư viện, người đọc tham đọc nhiều, mất thời gian, sức lực vào những cuốn sách vô giá trị, mất đi cơ hội đọc sách quan trọng.

Nhận xét:

- **Tán thành với ý kiến** của tác giả vì sử dụng lí lẽ và bằng chứng tương đồng với tác giả.
- **Không tán thành** với lí lẽ và bằng chứng của tác giả: vì nguyên nhân chính làm nên hiệu quả của việc đọc sách có tính chủ quan từ phía người đọc (dù sách nhiều, nhưng nếu biết chọn sách để đọc, chúng ta sẽ tìm được những cuốn sách có giá trị, chuyên sâu phù hợp, đúng mục đích)
- **Bản khoăn:** Kết hợp cả lí lẽ và bằng chứng thể hiện sự tán thành và không tán thành.

<p>lại kiến thức. HS đưa ra những ý kiến khác nhau và lí giải phù hợp</p>	
<p>* Tìm hiểu LD3: Những khó khăn khi đọc sách và những thiên hướng sai lệch của việc đọc sách HOẠT ĐỘNG NHÓM LỚN Kĩ thuật mảnh ghép Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:</p>  <p>Vòng 1: Nhóm chuyên gia: - GV chia lớp thành 04 nhóm. - Thảo luận nhóm trong thời gian 5 phút để hoàn thành NV (1) là yêu cầu ở PHT số 07: Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, trong Phiếu học tập, sau đó thảo luận nhóm. * GV chiếu phiếu HT 07 - HS tiếp nhận nhiệm vụ. - Thực hiện phiếu học tập số 07: Tìm hiểu mối liên quan về nội dung giữa phần (3) với phần (1), (2) Từ đó, HS đưa ra ý kiến chủ quan của mình.</p>	<p>c. Cách chọn sách và đọc sách hiệu quả * Mạch nội dung của ba phần thể hiện ở vấn đề nghị luận Bàn về việc đọc sách: - Thứ nhất, ở phần (1), tác giả đã nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đọc sách. Đây là cơ sở của lập luận, để phát triển các nội dung ở hai phần sau. - Tuy nhiên, đọc sách cũng gặp không ít những khó khăn mà sách ngày càng nhiều, ở phần (2). - Vì lí do đó, tác giả đưa ra ý kiến về việc cần lựa chọn sách và đọc sách sao cho hiệu quả. -> Như vậy, về mặt nội dung ba phần văn bản rất lô gích, chặt chẽ, làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. Phần (1), (2) là cơ sở, là nguyên nhân dẫn đến ý kiến ở phần (3). * Cách chọn sách và đọc sách hiệu quả: tác giả đưa ra ý kiến: - Chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Vì + Khi chọn tinh, chúng ta mới chọn được những quyển sách phù hợp, có giá trị với mình. + Đọc kĩ: vừa đọc đòi hỏi vừa suy nghĩ, trầm ngâm, tích lũy kiến thức từ sách => Việc đọc sách không chỉ bồi đắp tri thức mà còn giúp mỗi người tự hoàn thiện nhân cách, tính khí.</p>

PHIẾU HT SỐ 07:

Đọc phần (3): Trả lời câu hỏi:

- Yêu cầu:

1. Nội dung của phần (3) liên quan đến phần (1) và phần (2) như thế nào?
2. Nêu lên một số điều mà em tâm đắc ở phần (3)? Vì sao?

- Trả lời:

1	Mạch nội dung của ba phần thể hiện ở vấn đề nghị luận Bàn về việc đọc sách:
2	Ý kiến đánh giá về lí lẽ ở phần (3):

- Không nên đọc một cách tràn lan mà cần đọc có kế hoạch.

+ Cần chọn đọc những cuốn sách cơ bản để có kiến thức phổ thông.

-> Vì đây là kiến thức nền tảng, tổng quát mà mỗi người cần trang bị. Khi đọc cũng cần đọc kĩ để hiểu bản chất mới có ích, để phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Ngoài đọc sách chuyên môn, chúng ta cần đọc các sách thường thức, sách kể chuyện chuyên môn.

-> Vì: Điều đó giúp chúng ta mở mang tri thức, chuyên môn được mở rộng, được sâu sắc. Tất cả các ngành khoa học đều có mối quan hệ chặt chẽ, chứ không cô lập, tách rời nhau.

*** Vòng 2: Nhóm mảnh ghép**

- Chuyển nhóm tạo thành mảnh ghép mới.

- Mỗi thành viên ở nhóm mới chia sẻ kết quả đã thảo luận ở vòng 1 (chia sẻ đến khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu, được tất cả nội dung ở vòng 1)

- Nhóm mảnh ghép thảo luận câu hỏi sau:

(2) Vì sao khi đọc sách, chúng ta cần phải chọn sách cho tinh và đọc cho kĩ?

Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện ở các nhóm mảnh ghép chia sẻ kết quả đã thảo luận ở cả vòng 1 và vòng 2.

- Các HS khác lắng nghe, góp ý, bổ sung.


Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.

GV lưu ý: (2): Ý câu hỏi này, HS có thể

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

nêu lên điều tâm đắc nhất khác nhau ở các ý kiến trong VB mà tác giả đề cập, miễn là có lí giải phù hợp.

ĐD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>NV3: Tìm hiểu về đặc điểm hình thức của văn bản. HOẠT ĐỘNG NHÓM Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ Thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn</p>  <p>Phiếu HT 08 như sau: * GV chiếu phiếu HT:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px 0;"> <p align="center">PHIẾU HT SỐ 08:</p> <p align="center">TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM HÌNH THỨC CỦA VB</p> <p>Yêu cầu: VB Bàn về đọc sách thuyết phục người đọc ở những lí do nào? Phân tích một số bằng chứng để khẳng định câu trả lời của em.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về bố cục VB. - Cách lập luận của tác giả có gì đặc biệt? - Hình ảnh được sử dụng trong VB ra sao và có tác dụng gì? - Thái độ của tác giả thể hiện như thế nào ở phần (3) của VB? </div> <p>Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ Bước 3: Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm treo sản phẩm lên bảng. - GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo sản phẩm học tập. 	<p>3. Đặc điểm hình thức của văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố cục của VB rành mạch, rõ ràng, lô gích, phần (1), (2) của VB làm cơ sở, là nguyên nhân để dẫn tới phần (3). Phần (3) là kết quả của những phần trước. - Cách lập luận chặt chẽ, sắc sảo: <ul style="list-style-type: none"> + Tác giả nhìn nhận vấn đề toàn diện, bằng chính những chiêm nghiệm, tích lũy của một học giả uyên thâm; tác giả đã lật xuôi, lật ngược vấn đề. + Luôn kết hợp nêu lí lẽ, đưa bằng chứng, phân tích bình luận: <ul style="list-style-type: none"> + + Ví dụ ở phần (2): Dẫn chứng về việc đọc sách của các học giả Trung Hoa và học giả trẻ hiện nay, để phân tích phê phán lối đọc vô bổ, hư danh nông cạn, “không chuyên sâu”; + + Ở phần (3): Tác giả lấy bằng chứng qua thơ cổ “<i>Sách cũ xem trăm lần chẳng chán/ Thuộc lòng ngâm nghĩ một mình hay</i>” để thuyết phục người đọc về ý nghĩa của việc đọc kĩ, tạo giọng điệu suy tư, tâm tình, sâu lắng. - Cách sử dụng hình ảnh đọc đáo, uyên thâm, hài hước <ul style="list-style-type: none"> + Đề chỉ ra tác hại của lối đọc sách qua loa: tác giả dùng hình ảnh “<i>liếc qua</i>”, “<i>động lại</i>”, so sánh việc đọc sách nhiều mà không hiểu với chuyên ăn uống mà không tiêu hóa được, sinh ra “<i>đau dạ dày</i>”

PHÒNG GDĐT NGHĨ XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

<p>- Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét đánh giá sản phẩm nhóm bạn, đặt câu hỏi phản biện.</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>- Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.</p>	<p>+ Hình ảnh so sánh đọc sách lạc hướng do sách nhiều với việc đánh trận “<i>mục tiêu quá nhiều, ... tự tiêu hao lực lượng</i>”; với hàng động “<i>cười ngựa qua chợ, châu báu phơi đầy mà ra về tay không</i>”; không đọc sách thường thức kẻ cận chuyên môn khác gì “<i>chuột chui vào sừng trâu, càng chui càng trật hẹp, không tìm ra lối thoát</i>”</p> <p>- Thái độ, tình cảm của tác giả: vừa cương quyết, rõ ràng vừa chân tình, tha thiết. Điều đó thể hiện qua giọng điệu trò chuyện, chia sẻ niềm vui nỗi buồn của một người có nhiều trải nghiệm.</p>
---	---

2.5. Tổng kết

a. Mục tiêu:

- HS tự rút ra được đặc điểm về hình thức, nội dung ý nghĩa văn bản *Bàn về đọc sách*, rút ra cách đọc văn bản nghị luận xã hội.

b. Nội dung hoạt động:

- GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi.

- HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và hình thức văn bản

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện hoạt động:

HD của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản <i>Bàn về đọc sách</i>.</p> <p>- Hãy rút ra những lưu ý về cách đọc văn bản nghị luận xã hội.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh: suy nghĩ, trả lời</p> <p>- Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p>	<p>IV. TỔNG KẾT</p> <p>1. Nghệ thuật</p> <p>- Ý kiến xác đáng, luận điểm chính xác, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.</p> <p>- Bố cục bài viết mạch lạc, chặt chẽ.</p> <p>- Lập luận sắc sảo, cùng cách viết giàu hình ảnh, giọng văn linh hoạt, điềm đạm, hài hước.</p> <p>2. Nội dung</p> <p>- Văn bản đã khẳng định một cách thuyết phục tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách;</p> <p>- Giúp người đọc nhận thức được những sai lầm, hạn chế dễ mắc phải khi đọc sách;</p> <p>- Nhắc những điều nên làm trong việc chọn sách và cách đọc sách hiệu quả.</p> <p>3. Cách đọc văn bản nghị luận xã hội</p>

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức.	- Xác định luận đề/ vấn đề nghị luận (chú ý tên văn bản). - Xác định các luận điểm (chú ý bố cục các phần, các đoạn văn bản). - Xác định cách đưa các lí lẽ, bằng chứng, cách tổ chức lập luận để khẳng định quan điểm của tác giả. - Đánh giá về tính thuyết phục của văn bản thông qua các đặc điểm hình thức (cấu trúc/ bố cục, cách lập luận, cách sử dụng hình ảnh/ từ ngữ/ giọng điệu/ ... của văn bản) - Rút ra được thông điệp, ý nghĩa của văn bản.
---	--

3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

b. Nội dung: Khái quát lại các đặc điểm thể loại của văn bản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV phổ biến luật chơi:

Lớp học được chia làm hai đội. Có 10 ngôi sao trong đó có 7 ngôi sao chứa câu hỏi, 3 ngôi sao may mắn. Đội nào chọn được ngôi sao may mắn sẽ được cộng 10 điểm mà không cần phải trả lời câu hỏi. Chọn được ngôi sao chứa câu hỏi phải trả lời câu hỏi đó, trả lời đúng được cộng 10 điểm, sai nhường quyền trả lời cho đội còn lại. Kết thúc trò chơi, đội nào được nhiều điểm hơn đội đó sẽ thắng.

Gợi ý nhóm câu hỏi: Bài tập 1 (gồm 7 câu hỏi ngắn) gắn với VB “*Bàn về đọc sách*”

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Gợi ý nhóm câu hỏi: Bài tập 1 (gồm 7 câu hỏi ngắn) gắn với VB “*Bàn về đọc sách*”

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Đáp án: Nghị luận

Câu 2. Xác định luận đề của văn bản

Đáp án: Bàn về việc đọc sách

Câu 3. Chúc mừng bạn may mắn

Câu 4: Để làm sáng tỏ luận đề, bài viết đã sử dụng mấy luận điểm? Nêu các luận điểm đó.

Đáp án: 3 luận điểm

+ Luận điểm 1: Tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đọc sách

+ Luận điểm 2: Những khó khăn khi đọc sách và những thiên hướng sai lệch của việc đọc sách

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

+ Luận điểm 3: Cách chọn sách và đọc sách hiệu quả

Câu 5. Đề làm sáng tỏ cho luận điểm 2, tác giả dùng dẫn chứng nào?

Đáp án:

- dẫn chứng từ thực tế:

+ về các học giả Trung Hoa thời cổ đại, sách ít, khó kiếm, cả đời đọc đến bạc đầu mới hết một quyển, miệng đọc, tâm ghi, cả đời dùng không rời cạn

+ về học giả trẻ ngày nay: khoe đọc hàng vạn cuốn, đọc “liếc qua” nhiều, “động lại” ít.

Câu 6: Chúc mừng bạn may mắn

Câu 7. Em có đồng tình với quan điểm về cách chọn sách và đọc sách của tác giả là “*Chọn cho tinh và đọc cho kĩ*” không? Vì sao?

Đáp án:

Quan điểm đồng tình: Chọn cho tinh, đọc cho kĩ. Vì

+ Khi chọn tinh, chúng ta mới chọn được những quyển sách phù hợp, có giá trị với mình.

+ Đọc kĩ: vừa đọc đòi hỏi vừa suy nghĩ, trầm ngâm, tích lũy kiến thức từ sách

-> Việc đọc sách không chỉ bồi đắp tri thức mà còn giúp mỗi người tự hoàn thiện nhân cách, tính khí.

Câu 8. Quan điểm của tác giả thể hiện như thế nào ở đoạn văn bản: “*Đọc sách là trả món nợ với thành quả của nhân loại trong quá khứ, ...nhằm phát hiện thế giới mới*”

Đáp án: Đọc sách là cách hưởng thụ tinh hoa của nhân loại.

Câu 9. Bối cảnh lịch sử, văn hóa ra đời văn bản *Bàn về đọc sách* có còn phù hợp với tình hình hiện nay không? Vì sao?

Đáp án: Bối cảnh lịch sử, văn hóa ra đời văn bản *Bàn về đọc sách* phù hợp với tình hình hiện nay. Vì

- Hơn bao giờ hết, vấn đề đọc sách đóng vai trò quan trọng, cần thiết đối với mỗi người, nhất là giới trẻ.

- Hiện nay, văn hóa đọc sách của giới trẻ đang bị xuống cấp trầm trọng. Hiện tượng lười đọc sách phổ biến, thay vì tìm đến những cuốn sách có giá trị, nhiều bạn trẻ tìm đến thông tin ngắn, lạ, gây sốc hơn là tìm cuốn sách bổ ích, có giá trị để đọc.

- Hiện tượng đọc tràn lan, không có kế hoạch trước thị trường sách quá phong phú khiến nhiều người bị “lạc hướng”.

Câu 10: Chúc mừng bạn may mắn

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS chọn bông hoa, trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

GV công bố đáp án của từng câu hỏi

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng kết đội chiến thắng

4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết bài tập thực tiễn.

b. Nội dung: HS làm bài tập sáng tạo

c. Sản phẩm: Chia sẻ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

PHÒNG GDĐT NGHI XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

HĐ của GV và HS	Dự kiến sản phẩm của HS
<p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Bài tập 2: Có ý kiến cho rằng: “<i>Đọc sách giúp con người trưởng thành về cả trí tuệ và nhân cách</i>” em có đồng ý với nhận định đó không? Tại sao? Hãy trình bày ý kiến của mình bằng đoạn văn (10 đến 12 câu) GV yêu cầu HS thực hiện trao đổi, thảo luận về vấn đề nêu trên.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ trao đổi, thảo luận.</p> <p>Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm học tập. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, kết luận</p>	<p>Bài tập 2: Gọi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: đoạn văn (10 đến 12 câu) - Nội dung: Ý kiến về nhận định “<i>Đọc sách giúp con người trưởng thành về cả trí tuệ và nhân cách</i>”. <p>1. MĐ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong đời người, việc đọc sách là một công việc hết sức quan trọng, cần thiết, sách mang đến trí tuệ, giúp tu dưỡng nhân cách, ý thức của mỗi chúng ta; vì vậy, có ý kiến cho rằng: “<i>Đọc sách giúp con người trưởng thành về cả trí tuệ và nhân cách</i>”. <p>TĐ: Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến. Lí giải cho quan điểm của mình. Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bàn luận ý nghĩa của việc đọc sách: <ul style="list-style-type: none"> + Sách lưu giữ và phổ biến kiến thức của nhân loại. Đọc sách giúp con người trưởng thành cả về trí tuệ và nhân cách; + Khi đọc sách, chúng ta sẽ biết được thêm nhiều kiến thức mới mẻ về các lĩnh vực trong cuộc sống. + Đọc sách còn bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm tốt đẹp, giúp chúng ta hoàn thiện về mọi mặt. + Đọc sách còn giúp chúng ta rèn luyện khả năng tưởng tượng, liên tưởng và sáng tạo. + Ngoài ra, việc đọc sách sẽ giúp chúng ta nâng cao khả năng ngôn ngữ, giúp viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp và nói năng lưu loát hơn. + Hơn nữa, sách còn là người thầy hướng dẫn ta cách sống tốt, cách làm người đúng đắn. - Bằng chứng: - Bài học: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi chúng ta phải là những người hiểu được vai trò của sách, biết đọc sáng suốt, biết chọn lựa sách phù hợp, bởi sách là ngọn đèn sáng bất diệt của trí tuệ loại người. + Việc đọc những cuốn sách hay luôn đem đến cho con người những điều bổ ích và cần thiết trong cuộc sống. <p>KĐ: Mỗi học sinh cần tích cực đọc sách, hãy là người đọc thông thái để sách giúp bản thân lĩnh hội tri thức và trưởng thành hơn</p>

PHÒNG GDĐT NGHỊ XUÂN - TRƯỜNG THCS THÀNH MỸ

Rubric đánh giá viết đoạn văn theo chủ đề:

Mức độ	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí			
Đoạn văn có chủ đề: Vai trò của việc đọc sách là giúp con người trưởng thành về cả trí tuệ và nhân cách (10 điểm)	Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp (5 – 6 điểm)	Nội dung đoạn văn trong đôi chi tiết; đưa ra được quan điểm rõ ràng, lí lẽ và bằng chứng phù hợp để chứng minh cho quan điểm (7- 8 điểm)	Nội dung đoạn văn chi tiết; quan điểm rõ ràng, lí lẽ và bằng chứng chặt chẽ, sâu sắc (9- 10 điểm)

PHIẾU CHỈNH SỬA PHẦN VIẾT

Nhiệm vụ: Hãy đọc lại đoạn văn của mình và hoàn chỉnh đoạn văn bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

- Bài viết đảm bảo hình thức đoạn văn chưa?
.....
- Nội dung đã đảm bảo các ý chưa? Nếu chưa cần bổ sung những ý nào?
.....
- Bài viết có sai chính tả không? Nếu có em sửa chữa như thế nào?
.....
- Bài viết đã thể hiện sự thuyết phục chưa? Nếu chưa hãy bổ sung.

NHIỆM VỤ VỀ NHÀ

- Tìm đọc các văn bản nghị luận xã hội về chủ đề: **Vai trò của tri thức khoa học và cách tiếp cận**
- Soạn văn bản: *Khoa học muôn năm!* (Go- rơ- ki)